TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **385**/2019/HS-PT
Ngày: 25-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Các thẩm phán: Ông **Võ Ngọc Thông**

Ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Kính**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 348/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo **Đặng Bảo N** về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy; d*o có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HSST-NCTN ngày 27-8-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1608/2019/QĐXXPT-HS ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Đặng Bảo N (S), sinh ngày 23/4/1980 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: quận H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Đặng A; Mẹ: Công Huyền Tôn Nữ Mẫu Đ; Vợ: Lê Nguyễn Thị Cẩm V; có 2 con (sinh năm 2003 và năm 2007). Tiền án, tiền sự : Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/11/2018, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Bảo N: Luật sư Trần Văn H, Văn phòng luật sư T thuộc đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Mai Duy T, sinh năm 1954; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng, có mặt.

2. Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H; cùng địa chỉ: thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị T T, sinh năm 1995; nơi ĐKTT: tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lâm Hồng Q nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại khu vực gần ngã tư đường X, thuộc phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận H thành phố Đà Nẵng phát hiện Đặng Bảo N có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và mời về trụ sơ công an quận H để làm việc. Tại cơ quan công an, qua thử test N dương tính với chất ma túy. N tự thú đã mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, đồng thời chỉ nơi cất giấu ma túy của mình tại nhà số K14/20A H, thành phố Đà Nẵng (nhà của ông Nguyễn Hữu T1 và bà Nguyễn Thị H, người quen của gia đình N). Tiến hành khám xét địa chỉ nhà ông T1, bà H, cơ quan công an đã phát hiện và thu giữ: 01 (một) gói ni-lon bên trong chứa 51 (năm mươi mốt) viên nén màu xanh (niêm phong, ký hiệu B); 07 (bảy) bao ni-lon chưa sử dụng của N cất giấu ở đây; 01 (một) điện thoại di động có chữ VERTU màu vàng, gắn sim số 0901927980 của Đặng Bảo N.

Đến khoảng 8 giờ 00 phút ngày 20/11/2018, tại trước nhà số 93 đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, công an quận H bắt quả tang Lâm Hồng Q đang mang trong người một khối lượng ma túy lớn; qua khai thác, Lâm Hồng Q khai nhận được Đặng Bảo N nhờ vào thành phố Hồ Chí Minh nhận số ma túy trên về giao lại cho N tại địa chỉ K14/20A H, Đà Nẵng để N bán lại kiếm lời. Thu giữ của Lâm Hồng Q: 01 (một) túi xách đeo vai màu đen có dòng chữ ADIDAS; 01 (một) gói ni-lon bên trong chứa 202 (hai trăm lẻ hai) viên nén màu xanh (niêm phong ký hiệu Al); 04 (bốn) gói ni-lon, bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu A2); 100 (một trăm) bao ni-lon chưa qua sử dụng;

01 (một) gói ni-lon màu đỏ bên ngoài dán băng keo màu trắng; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng, gắn sim 0896209470; 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn) tiền Việt Nam.

Ngoài ra cơ quan công an còn tạm giữ của ông Mai Duy T 01 (một) xe mô tô BKS 92N7-8699.

Tại bản kết luận giám định số 236/GĐ-MT ngày 26/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Các viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu A1, B gởi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu viên nén AI: 80,229 gam; B: 20,031 gam; tinh thể rắn, màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gởi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu tinh thể A2: 40,385 gam.

Quá trình điều tra xác định như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/11/2018, Đặng Bảo N nhờ Lâm Hồng Q đi từ thành phố Đà Nẵng vào thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy, mang về cho N bán kiếm lời. Q đồng ý, N đưa cho Q số tiền l.000.000đ làm chi phí đi lại và thỏa thuận sau khi mang ma túy về, N sẽ đưa thêm l.000.000đ. Sau đó Q bắt xe khách đi từ thành phố Đà Nẵng vào thành phố Hồ Chí Minh. Đến sáng ngày 19/11/2018, Q đến thành phố Hồ Chí Minh, N gọi điện thoại cho Q bảo đến đường A, thuộc quận T, thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy. Q đến địa điểm mà N chỉ dẫn, sau đó có một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đi đến và đưa cho Q một gói ny lon, được bọc băng keo trắng bên ngoài và Q biết đây là ma túy. Sau đó Q bỏ gói ny lon chứa ma túy vài túi xách màu đen, có dòng chữa ADIDAS đeo lên vai. Sau khi nhận ma túy xong, N gọi điện thoại bảo Q đem ma túy về giao cho N tại địa chỉ KI4/20A đường H, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/11/2018, Q về đến Ga Đà Nẵng, mang ma túy đi ra ngoài và bắt xe ôm biển kiểm soát BKS 92N7 - 8699 do ông Mai Duy T điều khiển, thuê chở về địa chỉ KI4/20A H, thành phố Đà Nẵng. Khi đến số nhà 93 H thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên. Nguồn gốc ma túy này N đặt mua của một người tên T ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) số lượng 202 viên ma túy thuốc lắc và 04 gói ma túy Ketamine (số ma túy này đã bị Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang Q) với tổng số tiền là 70.000.000đ, mục đích bán lại kiếm lời.

Ngoài ra, vào khoảng giữa tháng 10/2018, Đặng Bảo N đặt mua 60 viên ma túy thuốc lắc của một thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch ở tại thành phố Hồ Chí Minh, với giá 200.000đ/01 viên, cùng phương thức, địa điểm giao hàng, thỏa thuận tiền công như trên, Lâm Hồng Q đã giúp N vận chuyển trót lọt 60 viên ma túy, số ma túy này N đã sử dụng 02 viên và bán 07 viên ma túy thuốc lắc cho bảy người bạn của N nhưng chưa lấy tiền, còn lại 51 viên N cất giấu tại nhà của ông

Nguyễn Hữu T1, mục đích vừa sử dụng và bán lại, nhưng chưa bán hết, số ma túy này N tự thú chỉ nơi cất giấu, Công an tiến hành khám xét và thu giữ.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 07/2019/HSST-NCTN ngày 27-8-2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Bảo N và Lâm Hồng Q phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

Căn cứ: Điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Bảo N mức án 20 (Hai mươi) năm tù.

Căn cứ: Điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Hồng Q mức án 14 (mười bốn) năm tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS 2015: Phạt bổ sung đối với Đặng Bảo N số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định, ngày 11/9/2019, bị cáo Đặng Bảo N có đơn kháng cáo với nội dung: Với hành vi như trên nhưng án sơ thẩm xử 20 năm tù là quá nặng. Nay bị cáo xin vụ án được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận án sơ thẩm xét xử đúng pháp luật, nhưng vì vợ đã ly hôn, hai con còn nhỏ dại nên bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Luật sư bào chữa cho bị cáo thừa nhận luật sư và bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên bị cáo biết ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo nhận tội; hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, cha mẹ già yếu, vợ đã ly hôn không ai nuôi hai con nhỏ dại, nên đề nghị xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý kiến của luật sư, giữ nguyên bản án sơ thẩm, vì các tình tiết giảm nhẹ trên đã được cấp sơ thẩm xem xét, tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Bảo N thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có liên quan tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu,

chứng cứ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/11/2018, N mua 202 viên nén màu xanh và 04 gói tinh thể rắn màu trắng là những chất ma túy với số tiền 70.000.000đ nhằm mục đích bán lại kiếm lời và nhờ Lâm Hồng Q là người chưa thành niên vào thành phố Hồ Chí Minh nhận mang về Đà Nẵng cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận vào tháng 10/2018 N mua 60 viên nén màu xanh với số tiền 12.000.000đ, N đã sử dụng 02 viên và bán 07 viên cho người khác lấy lời nhưng chưa nhận tiền, còn lại 51 viên. Căn cứ kết luận giám định số 236/GĐ-MT ngày 26/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an thành phố Đà Nẵng, có kết quả: 253 viên nén màu xanh là ma túy viên thuốc lắc có tên MDMA với trọng lượng là 100,260 gam và 04 gói thể rắn màu trắng là ma túy bột có tên Ketamine với trọng lượng 40,385 gam. Với hành vi trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST 27/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xử phạt bị cáo Đặng Bảo N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Bảo N xin giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS:" *" mua bán từ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ a đến g khoản này"*, dẫn chiếu với điểm b khoản 4: *" ...MDMA...có khối lượng 100 gam trở lên"* thì sẽ bị xét xử ở khung hình phạt từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Bị cáo N thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với số lượng 140,646 gam . Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Tự thú; Hoàn cảnh gia đình khó khăn và 01 tình tiết tăng nặng là xúi giục người chưa thành niên phạm tội, nên áp dụng điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo 20 năm tù ở mức khởi điểm khung hình phạt là không nặng. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo; các tình tiết mà bị cáo và luật sư nêu ra đã được cấp sơ thẩm xem xét, nên không được xem xét lại, vì vậy HĐXX thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần hình phạt của án sơ thẩm.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo Đặng Bảo N và Lâm Hồng Q bị tuyên án phạt tù có thời hạn và đang bị tạm giam, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tính thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ khi bị cáo đang bị tạm giam là chưa đầy đủ. HĐXX phúc thẩm sẽ bổ sung và cần nêu ra để Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Bảo N; giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Bảo N và Lâm Hồng Q phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Bảo N 20 (hai mươi) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (20/11/2018).

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Lâm Hồng Q 14 (mười bốn) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (20/11/2018).

2. Bị cáo Đặng Bảo N phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (25/11/2019).

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng ;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng ;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an thành phố Đà Nẵng ;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường